

193. KINH MÂU-LÊ-PHÁ-QUẦN-NA¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng lâm, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na² thường tụ tập với các Tỳ-kheo-ni. Nếu có vị nào trước mặt Mâu-lê-phá-quần-na mà nói xấu³ các Tỳ-kheo-ni, thầy liền sân hận, hằn học cho đến cãi vã. Hoặc có vị nào trước mặt Tỳ-kheo-ni nói xấu Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na các Tỳ-kheo-ni nghe vậy liền sân hận hằn học cho đến cãi vã. Một số đông các Tỳ-kheo nghe như vậy liền đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân, ngồi qua một bên thưa rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn, Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na thường tụ tập với các Tỳ-kheo-ni. Nếu có vị nào trước mặt Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na nói xấu các Tỳ-kheo-ni, thầy ấy nghe vậy liền sân hận, hằn học cho đến cãi vã. Hoặc có vị nào trước mặt các Tỳ-kheo nói xấu Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na, các Tỳ-kheo-ni nghe vậy liền sân hận, hằn học cho đến cãi vã.”

Đức Thế Tôn nghe rồi liền bảo một Tỳ-kheo: “Hãy đến chỗ Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na mà nói rằng: ‘Đức Thế Tôn gọi thầy’.”

Một Tỳ-kheo nghe Phật dạy như vậy bèn thưa: “Kính vâng, bạch Thế Tôn”, rồi cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi.

Vị Tỳ-kheo đó đến chỗ Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na nói rằng: “Đức Thế Tôn gọi thầy.”

Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na nghe vậy liền đến chỗ Phật đánh lễ dưới chân ngồi qua một bên. Đức Thế Tôn nói:

“Phá-quần-na, có thật người thường tụ hội cùng các Tỳ-kheo-ni? Và có vị nào trước mặt người nói xấu các Tỳ-kheo-ni, người nghe vậy liền sân hận, hằn học cho đến cãi vã. Hoặc có vị nào trước mặt các Tỳ-kheo-ni nói xấu người, các Tỳ-kheo-ni ấy liền sân hận hằn học, cho đến cãi vã? Phá-quần-na, có thật vậy không?”

Phá-quần-na thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn! Điều đó có thật.”

Thế Tôn liền hỏi:

“Phá-quần-na, người há không phải là chí tín, lìa bỏ gia đình sống không gia đình mà học đạo?”

Phá-quần-na đáp:

“Đúng như vậy, bạch Thế Tôn!”

1. Tương đương Pāli, M. 21. Kakacūpamasuttam.

2. Mâu-lê-phá-quần-na —p—s—C Pāli: Moliyaphagguna.

3. Đạo thuyết —D—C Pāli: avaṇṇanam bhāsati, nói điều không tốt.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật hỏi:

“Phá-quần-na, như vậy, người chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo, phải học như thế này, nếu có dục, có niệm nào y cứ trên thế tục⁴, hãy đoạn trừ. Nếu có dục, có niệm nào y trên vô dục, hãy tập, hãy tu, hãy phát triển rộng lớn. Phá-quần-na, người nên học như vậy.”

Rồi Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo:

“Các ông có phải chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo chăng?”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Thưa phải, bạch Thế Tôn.”

Thế Tôn lại bảo:

“Các ông chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, mà học đạo, hãy học như thế này, nếu có dục, có niệm nào y trên thế tục, hãy đoạn trừ. Nếu có dục, có niệm nào y trên vô dục, hãy tập, hãy tu, hãy phát triển rộng lớn. Các người hãy học như vậy.

“Một thời, Ta đã từng nói với các Tỳ-kheo rằng, ‘Này các Tỳ-kheo, hoặc có Tỳ-kheo được nhiều người biết đến⁵, hoặc có Tỳ-kheo ít được biết đến, tất cả các vị ấy hãy học Nhất tọa thực⁶. Học Nhất tọa thực rồi, vô vi, vô cầu, không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn sáng khoái.’ Các Tỳ-kheo ấy, hoặc được biết đến nhiều, hoặc ít được biết đến, tất cả đều học theo điều Nhất tọa thực. Sau khi học theo điều Nhất tọa thực, vô vi, vô cầu, không tật bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, sáng khoái. Những Tỳ-kheo ấy hài lòng Ta. và Ta cũng không phải khuyên giáo, khiển trách nhiều. Các Tỳ-kheo nhân đó mà sanh khởi suy niệm pháp tùy pháp hành⁷.

“Cũng như người điều khiển chiếc xe ngựa, tay trái cầm cương, tay phải cầm roi, nó theo tám con đường mà đi, muốn đến nơi nào cũng được. Các Tỳ-kheo như vậy rất hài lòng Ta, và Ta cũng không phải khuyên giáo, khiển trách nhiều. Các Tỳ-kheo nhân đó sanh khởi suy niệm pháp tùy pháp hành.

“Cũng như khoảng đất tốt có rừng cây sa-la. Người dọn rừng kia thông minh sáng suốt, không biếng nhác, tùy lúc mà dọn sửa gốc rễ cây sa-la, thường cào bừa những rác rưởi và luôn luôn tưới nước, san bằng chỗ cao, lấp bằng chỗ thấp, hai bên nếu cỏ dại mọc đầy thì nhổ bỏ đi, nếu cây nào cong queo, xấu xí, không ngay thẳng, thì nhổ gốc bỏ ra ngoài, nếu có nhánh nào đâm ngang và cong, thì chặt xuống hoặc uốn lại, nếu gần biên vừa mới mọc thêm cây nào đều đặn ngay thẳng, thì tùy lúc mà sửa soạn, thường cào bừa đi những rác rưởi và thường tưới nước. Như vậy, trên khu đất tốt kia rừng cây sa-la càng ngày càng sầm uất. Cũng vậy các Tỳ-kheo làm hài lòng Ta và Ta cũng khỏi phải khuyên giáo, khiển trách nhiều.

“Ta không nói các Tỳ-kheo là thiện ngữ, cung thuận do các nhu dụng sinh sống, y bát, ẩm thực, giường chõng. Vì sao vậy? Tỳ-kheo ấy nếu không nhận được các thứ ấy thì trả lại bằng sự không thiện ngữ cung thuận, thành tựu đức tánh không thiện ngữ cung thuận.

“Nếu có Tỳ-kheo vì viễn ly, y trên viễn ly, sống nơi viễn ly, mà thiện ngữ cung

4. Nguyên Hán: *y gia* —a—C Pāli: *gehasita*.

5. Đa sở tri thức —h—A chỉ người nổi tiếng.

6. Nhất tọa thực —@—A ngữ nguyên không rõ, nhưng ý nghĩa: ăn một ngày một lần. Xem thêm cht.2, kinh 194 dưới. Pāli: *ekāsana-bhojana*.

7. Nguyên Hán: *sanh niệm hướng pháp thứ pháp*. Pāli: *satuppādakaraṇīyaṃ... bhikkhusu, cần khởi dậy chánh niệm nơi các Tỳ-kheo*.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thuận, thành tựu đức tánh thiện ngữ cung thuận, Ta nói ấy thật sự là thiện ngữ cung thuận. Vì sao vậy? Ở đây, một Tỳ-kheo khéo thủ hộ, khéo an trú⁸ chỉ vì người khác không nói cộc cằn. Nếu người khác ăn nói cộc cằn thì không phẫn nộ, cũng không thù nghịch, cũng không ưu sầu, oán hận, không hằn học giận dữ, không lộ vẻ hung bạo. Các Tỳ-kheo kia sau khi thấy vậy bèn nghĩ rằng ‘Hiền giả thật là người nhẫn nhục, ôn hòa, giỏi chịu đựng, giỏi tự chủ, khéo định, khéo trầm tĩnh. Nếu người khác ăn nói cộc cằn thì liền hằn học, thù nghịch, ưu phiền, ôm hận, lộ vẻ hung dữ. Các Tỳ-kheo kia thấy vậy bèn nói ‘Hiền giả này ngoan cố, nóng nảy, thô lỗ, không định, không tự chủ, không trầm tĩnh.’ Vì sao vậy?

“Này các Tỳ-kheo, có một nữ cư sĩ tên là Bệ-đà-đề⁹, rất giàu sang sung sướng, có nhiều tiền tài, sản nghiệp súc mục không thể kể xiết, phong hộ thực ấp, lúa gạo đầy đủ, và biết bao nhu dụng sinh sống khác. Bấy giờ nữ cư sĩ Bệ-đà-đề được vang danh khắp nơi với tiếng tốt như vậy ‘Nữ cư sĩ Bệ-đà-đề là người nhẫn nhục, nhu thuận, ôn hòa, giỏi tự chế, khéo định tĩnh, khéo trầm tĩnh.’

“Bấy giờ nữ cư sĩ ấy có một nữ tỳ tên là Hắc¹⁰ hầu hạ. Nữ tỳ ăn nói dịu dàng, ít nhiều hành thiện. Hắc nữ tỳ ấy bèn nghĩ rằng ‘Chủ nhân ta, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề được vang danh khắp nơi với tiếng tốt như vậy ‘Nữ cư sĩ Bệ-đà-đề là người nhu thuận, nhẫn nhục, ôn hòa, giỏi tự chế, khéo định tĩnh, khéo trầm tĩnh. Nay ta hãy thử xem chủ nhân nữ cư sĩ Bệ-đà-đề thật sự có sân hay không sân.’

“Rồi Hắc nô tỳ nằm ngủ không dậy sớm. Phu nhân gọi dậy, ‘Hắc tỳ, sao người không dậy sớm?’ Hắc tỳ nghe vậy bèn nghĩ rằng ‘Chủ nhân ta, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề, thật sự có sân chứ không phải không sân, nhưng vì ta giỏi lo liệu việc nhà, giỏi quán xuyến và chu tất, khiến cho chủ nhân nữ cư sĩ Bệ-đà-đề được vang danh với tiếng tốt như vậy ‘Nữ cư sĩ Bệ-đà-đề là người nhẫn nhục, nhu thuận, ôn hòa, giỏi tự chế, khéo định tĩnh, khéo trầm tĩnh.’ Nay ta hãy thử thách hơn nữa xem chủ nhân ta, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề thật sự có sân hay không sân.’

“Rồi Hắc nữ tỳ ngủ không dậy sớm. Phu nhân gọi dậy, ‘Hắc tỳ, sao người dậy quá trễ vậy?’

“Hắc nữ tỳ nghe vậy bèn suy nghĩ, ‘Chủ nhân ta, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề thật sự có sân chứ không phải không sân. Nhưng vì ta khéo lo liệu việc nhà, giỏi quán xuyến và chu tất, nên chủ nhân nữ cư sĩ Bệ-đà-đề mới có được vang danh với tiếng tốt như vậy: ‘Nữ cư sĩ Bệ-đà-đề là người nhẫn nhục, nhu thuận, ôn hòa, giỏi tự chế, khéo định tĩnh, khéo trầm tĩnh’. Nay ta lại thử thách thật lớn, xem chủ nhân ta, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề thật sự có sân hay không sân.

“Rồi Hắc nữ tỳ ngủ đến xế trưa mới dậy. Phu nhân gọi: ‘Hắc tỳ, sao người ngủ đến xế trưa mới dậy? Người đã không chịu làm việc, cũng không bảo người khác làm. Con Hắc tỳ này không nghe ta dạy. Con Hắc tỳ này khinh mạn ta.’ Bèn thịnh nộ, hằn học, trán nổi ba đường gân, mặt mày nhăn nhó, tự mình đến cánh cửa đang đóng, rút then cửa, tay cầm gậy đánh vào đầu nữ tỳ. Nó vỡ đầu chảy máu. Với cái đầu, máu chảy, Hắc nữ tỳ chạy qua nói với hàng xóm, lớn tiếng phân bua, nói xấu đủ điều rằng: “Này các ngài, hãy xem việc làm của người nhẫn nhục, nhu thuận, ôn hòa, giỏi tự chế, khéo định tĩnh, khéo trầm tĩnh là như vậy chăng? Người ấy mắng chửi tôi: ‘Con Hắc tỳ này không nghe lời ta dạy, con Hắc tỳ này khinh mạn ta.’ Rồi thịnh nộ, trán nổi ba đường gân, mặt mày nhăn nhó, tự mình đi đến cánh cửa đang đóng, rút then cửa, tay cầm gậy, đánh vào đầu tôi, vỡ

8. Thiện thế hành —u— ANguyên-Minh: thiện du hành —C—C

9. Cư sĩ phụ Bệ-đà-đề —h—@—C Pāli: Vedehikā nāma gahapatānī.

10. Tỳ danh Hắc —A—W—C Pāli: Kālī nāma dāsī.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đầu chảy máu.” Bấy giờ, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề được đồn xa với tiếng xấu như vậy: ‘Nữ cư sĩ Bệ-đà-đề hung dữ, nóng nảy, thô lỗ, không tự chế, không định tĩnh, không trầm tĩnh.’

“Cũng vậy, ở đây, một người khéo thủ hộ, khéo đi, khéo đến, là do người khác không nói lời cộc cằn. Khi người khác không nói lời cộc cằn, vị ấy không phần nộ, không hằn học, không ưu phiền oán hận, không giận dữ thù nghịch, không lộ vẻ hung dữ. Các Tỳ-kheo kia thấy vậy, bèn nghĩ: ‘Hiền giả này là người nhẫn nhục, ôn hòa, giỏi chịu đựng, khéo tự chế, khéo định tĩnh, khéo tịch tịnh.’ Nếu khi có người khác nói lời cộc cằn bèn phần nộ, hằn học, ưu phiền oán hận, giận dữ, thù nghịch, lộ vẻ hung dữ, các Tỳ-kheo khác thấy vậy bèn nghĩ rằng: ‘Hiền giả này hung dữ, nóng nảy, thô lỗ, không định tĩnh, không tự chế, không tịch tịnh.’”

Lại nữa, có năm con đường của ngôn ngữ¹¹, hoặc nói đúng thời hay không đúng thời, hoặc nói chân thật hay không chân thật hoặc nói dịu dàng hay cứng ngắt, hoặc nói từ hòa hay sân nhuế, hoặc nói có nghĩa lợi hay không nghĩa lợi.

Với năm con đường ngôn ngữ này, các người nếu khi người khác nói mà với tâm bị biến đổi, có thể miệng phát ra lời nói cộc cằn, Ta nói các người do đó mà bị suy thoái.

Các người hãy học, với năm con đường ngôn ngữ này, khi người khác nói mà tâm không bị biến đổi, miệng không phát ra lời nói cộc cằn, hãy hướng đến kẻ thù nghịch, hãy duyên nơi kẻ thù nghịch mà khởi tâm từ mẫn, tâm tương ứng với từ biến mẫn một phương, thành tựu và an trụ. Cũng vậy, hai, ba, bốn phương tứ duy, trên dưới, bao trùm tất cả, tâm tương ứng với từ, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng lớn, vô lượng, vô biên, khéo tu tập, biến mẫn khắp cả thế gian, thành tựu an trụ. Cũng vậy, bi và hỷ. Tâm tương ứng với xả, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng lớn, vô lượng, vô biên khéo tu tập, biến mẫn khắp cả thế gian, thành tựu an trụ. Các người hãy học như vậy.

Cũng như một người cầm cái cuốc rất lớn đến và nói rằng: “Tôi có thể làm cho cả mặt đất nay trở thành không phải đất.” Người ấy bèn đào chỗ này, chỗ kia, rồi nhổ nước miếng, nước tiểu để làm dơ bẩn. Khi người nói lời thô ác nói như vậy: “Mong cả mặt đất này không phải là đất.” Ý người nghĩ sao? Người ấy do phương tiện ấy có thể làm cho mặt đất trở thành không phải mặt đất được chăng?”

Các Tỳ-kheo trả lời rằng:

“Không thể được bạch Thế Tôn! Vì sao vậy? Vì cõi đất này rất sâu rất rộng,

không thể lường được. Cho nên người kia với phương tiện ấy không thể nào làm cho

cõi đất này trở thành không phải đất. Bạch Thế Tôn, người ấy chỉ tự gây phiền nhọc vô

ích mà thôi.”

“Cũng vậy, với năm con đường ngôn ngữ này mà người khác nói, đúng thời hay không đúng thời, chân thật hay không chân thật, dịu dàng hay cứng ngắt, từ hòa hay sân nhuế, nói có nghĩa lợi hay không có nghĩa lợi. Các người đối với năm con đường ngôn ngữ này, khi người khác nói mà tâm biến đổi, hay miệng phát ra lời nói thô ác, Ta nói các người do đó mà tất phải suy thoái. Các người hãy học, với năm con đường của ngôn ngữ

¹¹. Ngũ ngôn đạo ———Dhay ngũ ngữ lộ ———C(Xem Tập Dị 13, No.1536, Đại 26, tr.421c). Pāli: Pañca Vacanapathā.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

này. Khi người khác nói mà tâm không biến đổi, miệng không phát ra lời nói thô ác, hướng đến người nói ấy, duyên nơi người nói ấy mà khởi tâm từ mẫn, như mặt đất tâm hành không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng lớn, vô lượng, vô biên, khéo tu tập, biến mẫn khắp cả thế gian, thành tựu an trú. Các người hãy học như vậy.

“Cũng như một người cầm cây đuốc bằng cỏ rất lớn mà nói như vậy: ‘Tôi với cây đuốc bằng cỏ này đun nóng sông Hằng cho sôi sục lên’. Các người nghĩ sao? Người ấy bằng phương tiện ấy có thể làm cho sông Hằng nóng và sôi lên chăng?”

Các Tỳ-kheo trả lời rằng:

“Không thể được, bạch Thế Tôn! Vì sao vậy? Vì sông Hằng kia rất sâu, rất rộng không thể do lường được. Cho nên người ấy với phương tiện ấy không thể làm cho sông Hằng nóng và sôi sục lên được. Bạch Thế Tôn, người ấy chỉ tự gây phiền nhọc vô ích mà thôi.”

“Cũng vậy, với năm con đường ngôn ngữ này, nếu người khác nói đúng thời hay không đúng thời, nói chân thật hay không chân thật, nói dịu dàng hay cứng ngắt, nói từ hòa hay sân nhuế, nói có nghĩa lợi hay không nghĩa lợi; các người đối với năm con đường ngôn ngữ này mà khi người khác nói, hoặc tâm biến đổi, hoặc miệng phát ra lời nói thô ác. Ta nói các người do đó tất bị suy thoái. Các người hãy học năm con đường ngôn ngữ này, nếu khi người khác nói mà tâm không biến đổi, miệng không phát ra lời thô ác, hướng đến người ấy, duyên nơi người ấy, khởi tâm từ mẫn, tâm hành như sông Hằng, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng lớn, vô lượng vô biên, khéo tu tập, biến mẫn khắp cả thế gian, thành tựu an trú. Các người hãy học như vậy.

“Cũng như thợ vẽ hay đệ tử của thợ vẽ, tay cầm đủ các loại màu và nói như thế này: ‘Ở nơi hư không này, tôi vẽ lên các hình tượng, rồi y tô lên các loại màu’, các người nghĩ sao? Thợ vẽ hay đệ tử của thợ vẽ ấy, bằng phương tiện ấy, có thể vẽ lên hư không các hình tượng, rồi tô lên các loại màu này chăng?”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Không thể, bạch Thế Tôn! Vì sao vậy? Hư không này không phải là vật sắc, không thể thấy, không có đối ngại. Do đó, thợ vẽ hay đệ tử của thợ vẽ, bằng phương tiện ấy không thể vẽ lên hư không các hình tượng rồi tô lên các loại màu. Thợ vẽ và đệ tử của thợ vẽ chỉ tự gây phiền nhọc vô ích mà thôi.”

“Cũng vậy, bằng năm con đường ngôn ngữ này mà người khác nói, hoặc đúng thời hay không đúng thời, hoặc chân thật hay không chân thật, hoặc dịu dàng hay thô lỗ, hoặc từ hòa hay sân nhuế, hoặc có nghĩa lợi hay không có nghĩa lợi, các người đối

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

với năm con đường ngôn ngữ này mà khi người khác nói, tâm không biến đổi. Miệng không phát ra lời thô ác, hướng đến người khác nói, duyên nơi người khác nói, mà khởi tâm từ mẫn, tâm hành hư không, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng lớn, vô lượng, vô biên, khéo tu tập, biến mãn khắp cả thế gian, thành tựu an trụ. Các người hãy học như vậy.

“Cũng như một cái túi bằng da mèo đã được thuộc mềm, rất mềm nhũn, hết tiếng xì xộp, không còn tiếng xì xộp, và có một người hoặc nắm hoặc đấm, hoặc lấy đá chọi, hoặc dùng gậy đánh, hoặc lấy dao chém, hoặc đập xuống đất, các người nghĩ sao? Cái túi da mèo đã được thuộc mềm, rất mềm nhũn, làm hết tiếng xì xộp, không còn tiếng xì xộp, bấy giờ lại phát ra tiếng kêu xì xộp nữa chăng?”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Không thể được, bạch Thế Tôn! Vì sao vậy? Vì cái túi ấy bằng da mèo đã được thuộc mềm, rất mềm nhũn, làm hết tiếng xì xộp, không còn tiếng xì xộp nữa, cho nên nó không còn phát ra tiếng xì xộp nữa.”

“Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, nếu có người khác, nắm tay đấm các người, hoặc vác đá chọi, hoặc xách gậy đánh, hoặc lấy dao chém các người, nếu khi bị người khác nắm tay đấm, vác đá chọi, dùng gậy đánh, lấy dao chém, mà tâm biến đổi, hoặc miệng phát ra lời thô ác, Ta nói các người nhân đó tất bị suy thoái. Các người hãy học như vậy. Nếu bị người khác nắm tay đấm, vác đá chọi dùng gậy đánh, lấy dao chém, tâm không biến đổi, miệng không phát ra lời thô ác, hướng đến người đánh đập, duyên nơi người đánh đập mà khởi tâm từ mẫn, tâm hành như cái túi da mèo, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng rãi, vô lượng, vô biên, khéo tu tập, biến mãn khắp cả thế gian, thành tựu an trụ. Các người hãy học như vậy.

“Nếu có giặc cướp đến, bằng lưỡi cửa bén, cắt xẻ tay chân chi tiết. Này các người, nếu có giặc cướp đến, dùng lưỡi cửa bén mà xẻ tay chân chi tiết các người mà các người hoặc tâm biến đổi, hoặc miệng phát ra lời thô ác, Ta nói các người nhân đó tất bị suy thoái. Các người hãy học như vậy: nếu có giặc cướp đến, dùng lưỡi cửa bén cửa xẻ tay chân các người chi tiết, mà tâm không biến đổi, miệng không phát ra lời thô ác, hướng đến người cắt xẻ ấy, duyên nơi người cắt xẻ ấy mà khởi tâm từ mẫn, tâm tương ứng với từ, biến mãn một phương, thành tựu an trụ. Cũng vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy trên dưới, bao trùm tất cả tâm tương ứng với từ, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng lớn, vô lượng, vô biên, khéo tu tập, biến mãn khắp cả thế gian, thành tựu an trụ. Cũng vậy, bi và hỷ. Tâm tương ứng với xả, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng lớn, vô lượng, vô biên, khéo tu tập, biến mãn khắp cả thế gian, thành tựu an trụ. Các người hãy học như vậy.”

Rồi bấy giờ Đức Thế Tôn tán thán các Tỳ-kheo:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Lành thay! Lành thay! Các Tỳ-kheo luôn luôn suy niệm về lười cửa bén cho giáo huấn của Sa-môn. Các người sau khi luôn luôn suy niệm về thí dụ lười cửa bén cho giáo huấn của Sa-môn rồi, các người há còn thấy rằng: ‘Người kia nói lời thô ác không khả ái đối với ta, sau khi ta nghe không thể chịu đựng nổi chăng?’.”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Không có, bạch Thế Tôn!”

Đức Thế Tôn lại tán thán các Tỳ-kheo:

“Lành thay! Lành thay! Các người hãy luôn luôn suy niệm về thí dụ lười cửa bén cho giáo huấn Sa-môn. Sau khi luôn luôn suy niệm về thí dụ lười cửa bén cho giáo huấn Sa-môn, các người nếu sống ở phương Đông, chắc chắn được an lạc, không có các khổ nạn. Nếu sống ở phương Nam, phương Tây và phương Bắc, cũng chắc chắn được an lạc, không có các khổ nạn.

“Lành thay! Lành thay! Các người luôn luôn suy niệm về thí dụ lười cửa bén cho giáo huấn Sa-môn. Các người sau khi suy niệm về thí dụ lười cửa bén cho giáo huấn Sa-môn, đối với các thiện pháp các người đã an trụ, Ta còn không nói, huống nữa là nói đến sự suy thoái. Chỉ còn sự tăng trưởng thiện pháp ngày đêm, chứ không còn sự suy thoái nữa.

“Lành thay! Lành thay! Các người hãy luôn luôn suy niệm về thí dụ lười cửa bén cho giáo huấn Sa-môn; các người sau khi luôn luôn suy niệm về thí dụ lười cửa bén cho giáo huấn Sa-môn rồi, trong hai quả chắc chắn được một. Hoặc ngay trong đời hiện tại mà chứng đắc Cửu cánh trí, hoặc chứng A-na-hàm nếu còn hữu dư y.”

Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

